

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA:

QCVN 01–27:2010/BNNPTNT

NHÂN HẠT ĐIỀU – CÁC CHỈ TIÊU VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
National Technical Regulation on Food Safety and Hygiene for Cashew Kernel

Lời nói đầu

QCVN 01 – 27 : 2010/BNNPTNT do Công ty cổ phần Giám định Cà phê và Hàng hóa xuất nhập khẩu (CAFECONTROL) biên soạn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 37/2010/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các mức giới hạn tối đa về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nhân hạt điều sơ chế và các yêu cầu quản lý đối với nhân hạt điều.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ nhân hạt điều sơ chế tại Việt Nam.

1.3. Giải thích từ ngữ

1.3.1. Quả điều (cashew apple): Quả giả của cây điều. Là phần cuống phình to có hình trái lê, có màu đỏ, cam, vàng ...

1.3.2. Hạt điều (cashew nut): Quả thực của cây điều, gồm: Vỏ cứng, vỏ lụa và nhân hạt điều.

1.3.3. Nhân hạt điều (cashew kernel): Phần thu được của hạt điều sau khi bóc vỏ cứng và vỏ lụa.

1.3.4. Nhân hạt điều sơ chế: Sản phẩm thu được sau khi gia nhiệt, tách vỏ cứng, sấy khô, bóc vỏ lụa, phân loại từ quả thực của cây điều (*Anacardium occidentale Linnaeus*).

2. Quy định kỹ thuật

2.1. Tạp chất

Nhân hạt điều không được lẫn sâu hại sống, xác côn trùng, tạp chất cứng, sắc, nhọn (kim loại, mảnh kính, đất đá, ...) và tóc hoặc những thành phần gây hại (bã thuốc khử trùng).

2.2. Yêu cầu về chỉ tiêu độc tố

Bảng 1. Yêu cầu về chỉ tiêu độc tố

Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn tối đa
Aflatoxin B ₁ , µg/kg	5
Aflatoxin B ₁ B ₂ G ₁ G ₂ , µg/kg	15

3. Phương pháp thử

3.1. Lấy mẫu, theo TCVN 4850, Nhân hạt điều.

3.2. Xác định Aflatoxin, theo TCVN 7596: 2007, Thực phẩm – Xác định Aflatoxin B₁ và hàm lượng tổng số Aflatoxin B₁, B₂, G₁ và G₂ trong ngũ cốc, các loại hạt và các sản phẩm của chúng – Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao

4. Quy định về quản lý

4.1. Quy chuẩn này được công bố là cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng và thực hiện khi nhập khẩu, chế biến và tiêu thụ nhân hạt điều. Việc công bố hợp quy thực hiện theo Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy

ban hành kèm theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2. Các tổ chức, cá nhân tham gia nhập khẩu, chế biến và tiêu thụ nhân hạt điều phải thực hiện công bố hợp quy theo quy chuẩn này tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

5.1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động công bố hợp quy theo Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành khác có liên quan.

5.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về công bố hợp quy tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh

6.1. Công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật này.

6.2. Bảo đảm sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật đã công bố.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Cục Quản lý Chất lượng nông lâm và thủy sản có trách nhiệm phối hợp với Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn này theo phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7.2. Căn cứ vào tình hình cụ thể trong quá trình thực hiện, để nâng cao chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản phẩm nhân hạt điều các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân thông qua Cục Quản lý Chất lượng nông lâm và thủy sản sẽ kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi khi cần thiết.